TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/DS-PT
Ngày: 23/3/2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hưng

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Ông Cao Minh Lễ

- Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLPT-DS ngày 08/02/2023 về *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*.

Do Bản án số 247/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXX-PT ngày 08/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐ-PT ngày 06/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã Nng nghiệp XP do ông Võ Tấn T, sinh năm 1958 - Chức vụ là Giám đốc Hợp tác xã Nng nghiệp XP đại diện; địa chỉ cư trú: ấp Phú Đ, xã PX, huyện T1, tỉnh An Giang. (có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* ông Hồ Văn N, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: ấp Phú T2, xã PX, huyện Phú T1, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của ông N: anh Hồ Văn B, sinh năm 1988; cư trú: ấp Phú T2, xã PX, huyện Phú T1, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 22/3/2023) (có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liiên quan:* bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: ấp Phú T2, xã PX, huyện Phú T1, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Người kháng cáo: ông Hồ Văn N, bị đơn và bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải ông Võ Tấn T đại diện Hợp tác xã Nng nghiệp XP (gọi tắt là Hợp tác xã) trình bày*: ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L có đứng tên và sản xuất đất Nng nghiệp diện tích 5.200m^2 trên địa bàn quản lý và cung ứng dịch vụ tưới - tiêu của Hợp tác xã. Hợp tác xã phục vụ tưới, tiêu và tiêu úng cho ông Hồ Văn N từ vụ Thu Đông năm 2009 đến hết năm 2020 (tổng cộng là 12 vụ, do chủ trương 3 năm 8 vụ), phục vụ đúng theo chủ trương và kế hoạch của ngành chức năng. Quá trình ông N, bà L canh tác đã sử dụng dịch vụ tưới tiêu nhưng không thực hiện việc trả tiền phí dịch vụ cho Hợp tác xã, mặc dù Hợp tác xã cử Ban giám đốc kết hợp với cán bộ thu đến gặp trực tiếp ông trao đổi nhiều lần, vận động ông nộp tiền dịch vụ tưới tiêu cho Hợp tác xã nhưng ông vẫn không nộp liên tục nhiều năm liền. Tính từ vụ Thu Đông năm 2009 đến vụ Thu Đông năm 2020 (12 vụ) ông N, bà L còn nợ Hợp tác xã số tiền 20.868.000 đồng. Nay yêu cầu ông N, bà L trả cho Hợp tác xã số tiền nói trên.

** Bị đơn ông Hồ Văn N trình bày*: ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị L là Nng dân có đất sản xuất Nng nghiệp với diện tích tổng cộng khoảng 5.200m^2 tọa lạc tại ấp Phú Thu, xã Phú Xuân, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Quá trình canh tác, ông tự đào đường dẫn nước và mua máy bơm lấy nước từ kênh lên, tự bơm nước, tự phục vụ tưới, tiêu cho đến nay không ai tranh chấp và không ai đến đòi tiền lúa nước. Từ khi có tổ hợp tác đến khi thành lập Hợp tác xã thì có ký kết việc chống úng giá mỗi công đất là 20.000 đồng (20.000 đ/1.000m^2 đất), mỗi năm Hợp tác xã chỉ phục vụ rút chống úng đối với vụ 3 là vụ Thu Đông (mỗi năm chỉ phục vụ có 1 vụ mùa) vậy ông chỉ đóng cho Hợp tác xã là 100.000 đồng/1 năm. Tính từ năm 2009 đến nay năm 2020 là 12 năm với số tiền là 1.200.000đ nay đồng ý trả cho Hợp tác xã số tiền 1.200.000 đồng. Do đó, việc Hợp tác xã khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải thanh toán số tiền sử dụng dịch vụ tưới tiêu và tiêu úng từ năm 2009 đến năm 2020 tổng cộng là 20.868.000 đồng vợ chồng ông không đồng ý trả, vì ông không có sử dụng dịch vụ của Hợp tác xã.

* Bà Nguyễn Thị L thống nhất như ý kiến của chồng bà là ông Hồ Văn N.

Tại Bản án số 247/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Nng nghiệp XP – xã Phú Xuân do ông Võ Tấn T - Chức vụ là Giám Đốc Hợp tác xã XP đại diện đối với ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L về "Hợp đồng dịch vụ". Buộc ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Hợp tác xã Nng nghiệp XP – xã Phú Xuân tiền sử dụng dịch vụ tưới tiêu và tiêu úng là 20.868.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, việc thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2022, ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L cùng làm đơn kháng cáo với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm và đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của ông Hồ Văn N nộp Tờ tường trình của ông Hồ Văn N và của bà Nguyễn Thị L cùng ngày 17/3/2023, xác định vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đồng ý thanh toán tiền dịch vụ đối với việc tiêu úng từ năm 2009 đến năm 2020 với số tiền 1.200.000 đồng (mỗi năm 100.000 đồng); không đồng ý với yêu cầu của Hợp tác xã vì gia đình ông N không sử dụng dịch vụ tưới do Hợp tác xã cung cấp mà do gia đình ông tự bơm tưới từ nguồn nước ở mương cập ranh đất của gia đình. Đồng thời, đại diện hợp pháp của ông N xác nhận Hợp tác xã sử dụng con mương cập ranh đất gia đình ông N để phục vụ tưới tiêu cho hàng trăm hecta đất Nng nghiệp cho bà con trong khu vực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu về vụ án: từ khi thụ lý phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự, đại diện hợp pháp của đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo Bộ luật tố tụng dân sự; riêng đối với bà Nguyễn Thị L, mặc dù bà đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bà L.

Về nội dung: các T liệu, chứng cứ thu thập thể hiện hai mảnh đất sản xuất Nng nghiệp do ông N, bà L canh tác thuộc vùng đê bao khép kín do Hợp tác xã XP phục vụ tưới tiêu theo lịch thời vụ. Hằng năm hợp tác xã cùng chính quyền địa phương tổ chức hiệp thương với Nng dân trong vùng về giá và phương án sản xuất; tuy ông N, bà L không trực tiếp ký hợp đồng dịch vụ với hợp tác xã nhưng nếu không có dịch vụ tưới tiêu do hợp tác xã phục vụ sẽ không thể sản xuất nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông N, bà L phải trả tiền dịch vụ cho hợp tác xã là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N. Bà L kháng cáo nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai xem như từ bỏ việc kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa đã cho thấy:

[1] Về thủ tục: ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L kháng cáo, ông N là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và bà L nộp tiền tạm ứng án phí trong hạn luật định nên kháng cáo của các ông, bà là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: các đương sự đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ các đương sự đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng đại diện hợp pháp của Hợp tác xã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Hồ Văn N có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bà Nguyễn Thị L, bà cũng được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên bị coi là từ bỏ việc kháng cáo và Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

[3] Đối với kháng cáo của ông Hồ Văn N, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Hồ Văn N cho rằng chỉ sử dụng dịch vụ tiêu úng từ năm 2009 đến năm 2020 với giá dịch vụ mỗi năm là 100.000 đồng, nên ông N chỉ đồng ý trả cho hợp tác xã 1.200.000 đồng. Đối với việc sử dụng dịch vụ tưới tiêu, ông N không thừa nhận sử dịch vụ tưới tiêu do hợp tác xã cung cấp đối với các mùa vụ khác còn lại trong các năm từ năm 2009 cho đến năm 2020 và cho rằng để sản xuất Nng nghiệp, gia đình ông đã tự bơm tưới từ nguồn nước ở đường nước cập phần đất của gia đình mà hợp tác xã sử dụng để tưới tiêu phục vụ cho bà con Nng dân trong khu vực.

Sự việc trên được chính ông N và bà L xác nhận tại Tờ tường trình của ông Hồ Văn N, của bà Nguyễn Thị L cùng ngày 17/3/2023 và được đại diện hợp pháp của ông N xác nhận tại phiên tòa. Bên cạnh đó, theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân với những người có đất canh tác kế cận gia đình ông N, bà L, kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân đã xác định: gia đình ông N, bà L có phần đất 4.347m^2 và phần đất 1.916m^2 sản xuất Nng nghiệp nằm trong khu vực do Hợp tác xã XP cung cấp dịch vụ tưới tiêu và nếu không có dịch vụ tưới tiêu thì không thể canh tác, sản xuất Nng nghiệp.

Điều đó chứng tỏ: mặc dù gia đình ông N, bà L không trực tiếp giao kết hợp đồng dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất Nng nghiệp nhưng hàng năm, hợp tác xã và chính quyền địa phương đã tổ chức hiệp thương với các hộ Nng dân có đất Nng nghiệp trong khu vực để thống nhất phương án sản xuất. Trên cơ sở đó, hợp tác xã đã cung cấp dịch vụ tưới tiêu đáp ứng sản xuất của bà con Nng dân có đất sản xuất Nng nghiệp trong khu vực (trong đó có gia đình ông N, bà L). Tòa án nhân dân huyện Phú Tân căn cứ vào các T liệu, chứng cứ thu thập được và qua việc xem xét, đánh giá toàn diện các T liệu, chứng cứ đã buộc ông N, bà L phải trả tiền dịch vụ tưới tiêu cho hợp tác xã là đúng pháp luật nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông N.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Ông Hồ Văn N là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên không phải chịu án phí phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 513, Điều 518 và Điều 519 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Hồ Văn N.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Nng nghiệp XP - xã Phú Xuân do ông Võ Tấn T - Chức vụ là Giám đốc Hợp tác xã Nng nghiệp XP đại diện đối với ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L về "Hợp đồng dịch vụ".

Buộc ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Hợp tác xã Nng nghiệp XP - xã Phú Xuân tiền sử dụng dịch vụ tưới tiêu và tiêu úng (chống ngập) là 20.868.000 đồng (*Hai mươi triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Về án phí:

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Hồ Văn N.

Bà Nguyễn Thị L phải chịu 521.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005617 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, sau khi khấu trừ, bà Nguyễn Thị L còn phải nộp 521.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hợp tác xã Nng nghiệp XP - xã Phú Xuân không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Hợp tác xã Nng nghiệp XP - xã Phú Xuân 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004160 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Kể từ ngày Hợp tác xã Nng nghiệp XP – xã Phú Xuân có đơn yêu cầu thi hành án, mà ông Hồ Văn N và bà Nguyễn Thị L không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 247/2022/DS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thì hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Phước Hưng